TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 22/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tống Thị Kim Điền;

2. Ông Huỳnh Công Nhân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hán Văn D, sinh năm: 2000, tại tỉnh Ninh Thuận; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà la Môn; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Hán Văn D1 và bà Lưu Thị T ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 29/2021/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Hán Văn D 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/10/2021. Chưa chấp hành xong án phí, bồi thường dân sự; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Phạm Ái C, sinh năm: 1984; địa chỉ thường trú: A2.1 GreenView, Khu đô thị P, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ ngày 18/5/2023, Công an phường T tuần tra trên tuyến đường P, Khu phố D, phường T, Quận G phát hiện Hán Văn D có biểu hiện nghi vấn nên mời về Công an phường T làm việc. Qua kiểm tra phát hiện Dàng có 01 điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen, số I: 86266051431239. Dàng thừa nhận chiếc điện thoại trên do D trộm cắp vào ngày 29/4/2023, tại địa chỉ: B P, Khu phố D, phường T, Quận G.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q mời bà Võ Phạm Ái C là giám đốc Công ty T1 (địa chỉ: B P, Khu phố D, phường T, Quận G). Bà C khai nhận vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 29/4/2023 qua xem camera tại công ty thì phát hiện có đối tượng đột nhập vào lấy trộm 4.800.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo A54 để tại ngăn kéo quầy tính tiền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, D đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 4.800.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo A54. Số tiền 4.800.000 đồng D đã sử dụng hết; còn điện thoại hiệu Oppo A54 không có cài mật khẩu Dàng giữ lại sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 148/KL-HĐĐGTTHS ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen có giá trị 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen, có Imei: 86266051431239 là điện thoại Dàng lấy trộm.

Về dân sự: Bà Võ Phạm Ái C đã nhận lại tài sản bị mất là 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu đen và được bồi thường số tiền 4.800.000 đồng và bà cũng không có yêu cầu gì về dân sự. Bà Võ Phạm Ái C cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo Hán Văn D.

Bản cáo trạng số: 135/CT-VKSQ7 ngày 09/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Hán Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hán Văn D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Bà Võ Phạm Ái C đã nhận lại tài sản bị mất là 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu đen và được bồi thường số tiền 4.800.000 đồng và bà cũng không có yêu cầu gì về dân sự. Bà Võ Phạm Ái C cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo Hán Văn D.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/4/2023 bị cáo đi bộ từ khu vực quận B qua khu vực Quận G để tìm kiếm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/4/2023, bị cáo đi đến trước quán ăn Đ P, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện cửa quán ăn mở và không có ai trông coi nên bị cáo đi vào bên trong và mở quầy thu ngân lấy trộm 4.800.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo A54 để tại ngăn kéo quầy tính tiền. Sau đó bị cáo D rời khỏi hiện trường, trên đường đi Dàng vứt bỏ thẻ sim điện thoại hiệu Oppo A54, còn chiếc điện thoại không có cài mật khẩu nên bị cáo giữ lại để sử dụng.

Vào lúc 03 giờ ngày 18/5/2023, bị cáo D lại tiếp tục đi đến đoạn đường P, Khu phố D, phường T, Quận G để tìm kiếm tài sản trộm cắp thì bị Công an phường T, Quận G và bảo vệ P, Quận G đang tuần tra phát hiện bị cáo D biểu hiện nghi vấn nên mời về Công an phường T, Quận G làm việc.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 148/KL-HĐĐGTTHS ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen có giá trị 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 7.300.000 (bảy triệu ba trăm nghìn) đồng.

Do vậy, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do cố ý, xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo vẫn còn sức khỏe, khả năng lao động và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 05/02/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 29/2021/HSST, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 4.800.000 đồng, bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Võ Phạm Ái C đã nhận lại tài sản bị mất là 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu đen và được bồi thường số tiền 4.800.000 đồng và bà cũng không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen, có Imei: 86266051431239 là điện thoại Dàng lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại điện thoại cho bà Võ Phạm Ái C nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo Hán Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hán Văn D 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (TK. Vân Anh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đào Lê Anh